SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Số đến: 11907 - Ngày in phiếu: 27/07/2016

Cơ quan ban hành: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế Số ký hiệu VB: 49/2016/QĐ-UBND
Ngày tháng VB: 21/07/2016
Trích yếu nội dung VB: Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế

Chánh Văn phòng	**Lãnh đạo Sở**	**Trưởng phòng**
Quét lưu: ......Web...... Hạn xử lý văn bản: ..../..../2016	Phan Thiên Định: .... Lê Đình Khánh: .... Nguyễn Quang Cường: .... Quét lưu: .... Hạn xử lý văn bản: ..../......./2016	
Ngày :..27../7/2016	Ngày :....../7/2016	Ngày :.../7/2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 49 /2016/QĐ-UBND	*Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 7 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế

SỞ KH&ĐT TỈNH TT.HUẾ
CÔNG VĂN ĐẾN
Ngày 27 tháng 7 năm 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 704/TTr-SNV ngày 07 tháng 7 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 973/2006/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Kinh tế Chân Mây - Lăng Cô và Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TP, NV, KHĐT, TC, TNMT, XD, NN&PTNT, GTVT, CT, LĐTBXH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- BTP;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- CT và PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP và các CV;
- Lưu: VT, KNNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Cao

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 49 /2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu Kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, Khu Kinh tế cửa khẩu A Đớt (sau đây gọi tắt là Khu Kinh tế) và các Khu Công nghiệp (sau đây gọi tắt là Khu công nghiệp) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định tại Quyết định này và pháp luật có liên quan; quản lý và tổ chức cung cấp dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

2. Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo và quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức, biên chế, công chức, viên chức, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực trong công tác quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã (sau đây gọi tắt là Uỷ ban nhân dân cấp huyện) và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; có trụ sở làm việc, có biên chế, kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm; nguồn kinh phí khác theo quy định pháp luật; là đơn vị dự toán ngân sách cấp I và đầu mối kế hoạch ngân sách của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, được cân đối riêng vốn xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Ban Quản lý tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, phân cấp, uỷ quyền của Uỷ ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền và các nhiệm vụ, quyền hạn được Uỷ ban nhân dân tỉnh giao trên địa bàn Khu kinh tế, Khu công nghiệp, cụ thể như sau:

1.1. Tham gia ý kiến với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch có liên quan đến hoạt động đầu tư, phát triển Khu kinh tế, Khu công nghiệp;

1.2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý;

b) Dự thảo văn bản quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Ban Quản lý;

c) Dự thảo Đề án thành lập, tổ chức lại Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan khác để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa;

đ) Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển Khu công nghiệp, Khu kinh tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện;

e) Dự thảo Đề án quy hoạch, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển Khu kinh tế, Khu công nghiệp;

g) Xây dựng kế hoạch hàng năm và 5 năm về phát triển Khu kinh tế, Khu công nghiệp; phát triển nguồn nhân lực và vốn đầu tư phát triển;

h) Dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hàng năm của Ban Quản lý trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan;

i) Xây dựng phương án phát hành trái phiếu công trình; phương án huy động các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng trong Khu kinh tế, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định theo thẩm quyền;

k) Dự thảo quyết định, chỉ thị, văn bản; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, cải cách hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định pháp luật.

1.3. Trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực quản lý nhà nước tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp;

1.4. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng, phát triển Khu kinh tế, Khu công nghiệp.

1.5. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế, chính sách về Khu kinh tế, Khu công nghiệp sau khi được ban hành, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, theo dõi thi hành pháp luật về Khu kinh tế, Khu công nghiệp.

1.6. Ban Quản lý là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp trên địa bàn. Các cơ quan quản lý nhà nước khác khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước Khu kinh tế, Khu công nghiệp thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật.

1.7. Về quản lý đầu tư

a) Thực hiện vai trò cơ quan đăng ký đầu tư trong việc tiếp nhận hồ sơ dự án và lập báo cáo trình cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư đầu tư vào Khu kinh tế, Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh;

b) Tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư;

c) Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án quy định tại khoản 2 Điều 31 và điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

d) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế, Khu công nghiệp;

đ) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư và các nội dung liên quan khác;

e) Duy trì, cập nhật Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư đối với các dự án đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế, Khu công nghiệp;

g) Tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư vào Khu kinh tế, Khu công nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức; hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư theo thẩm quyền trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư; báo cáo định kỳ hoạt động xúc tiến đầu tư tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy chế quản lý nhà nước về xúc tiến đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

h) Giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, đánh giá hiệu quả đầu tư trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp; định kỳ gửi báo cáo tới Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định;

i) Thuê tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn, xây dựng đề án xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược đầu tư xây dựng và phát triển Khu kinh tế, Khu công nghiệp;

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Đầu tư.

1.8. Về quản lý môi trường

a) Tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh);

b) Tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các đối tượng thuộc diện phải đăng ký trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp theo ủy quyền của cơ quan chuyên môn về môi trường cấp tỉnh và của Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện);

c) Tổ chức thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các dự án trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp theo ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền;

d) Tổ chức kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án đối với các dự án đầu tư trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

1.9. Về quản lý quy hoạch và xây dựng

a) Tổ chức lập Quy hoạch phân khu, chi tiết xây dựng các khu chức năng phù hợp với quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế, Khu công nghiệp đã được

phê duyệt, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt của Khu công nghiệp, các khu chức năng trong Khu kinh tế nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch;

c) Quyết định đầu tư đối với các dự án nhóm B, C sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp;

d) Thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư nhóm B, C thuộc diện phải thẩm định trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng được đầu tư từ ngân sách nhà nước trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp;

e) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi, Giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc các tổ chức đầu tư xây dựng theo quy định phải có giấy phép xây dựng (trừ công trình cấp đặc biệt; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng) theo quy định của pháp luật về xây dựng và phân cấp, uỷ quyền của cơ quan có thẩm quyền;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý quy hoạch, xây dựng công trình, chất lượng công trình trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp theo quy định pháp luật về xây dựng và phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền.

1.10. Về quản lý doanh nghiệp và lao động

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động theo hướng dẫn của Bộ Lao động thương binh và xã hội tại Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014, cụ thể như sau:

- Tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp về nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được, tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp; xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động, tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tiếp nhận đăng ký hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Nhận thông báo về việc cho thôi việc nhiều người lao động, báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm của doanh nghiệp trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Tiếp nhận khai trình việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động; nhận thông báo về việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý lao động trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp, bao gồm: bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động, xây dựng quan hệ lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đình công theo quy định pháp luật về lao động hoặc hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp, dự án hoạt động trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp; đánh giá hiệu quả đầu tư trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp;

c) Giới thiệu việc làm cho công nhân lao động làm việc tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp.

1.11. Về quản lý thương mại

a) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Công Thương;

b) Cấp Giấy phép kinh doanh, bổ sung mục tiêu kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng

hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Khu kinh tế, Khu công nghiệp theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Công Thương và ủy quyền của UBND tỉnh; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với những mặt hàng hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện;

c) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung các loại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Giấy phép kinh doanh một số mặt hàng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành cho thương nhân đặt trụ sở và có cơ sở kinh doanh tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Công Thương;

d) Cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa sản xuất trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp theo hướng dẫn, ủy quyền của Bộ Công Thương.

1.12. Về quản lý đất đai, bất động sản

a) Quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước chuyên dùng đã được giao theo đúng mục đích sử dụng và phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng, Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tiếp nhận đăng ký khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng Khu công nghiệp, Khu kinh tế của nhà đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu kinh tế, Khu công nghiệp; xác nhận hợp đồng, văn bản về bất động sản trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp cho các tổ chức có liên quan và các chức năng, nhiệm vụ khác về quản lý kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật;

c) Ban Quản lý thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về đất đai quy định tại Điều 151 Luật Đất đai số 45/2013/QH13 và Điều 53 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai, cụ thể như sau:

- Làm đầu mối nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính về đất đai;

- Phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Giao lại đất có thu tiền sử dụng đất, giao lại đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất cho người có nhu cầu sử dụng đất (trừ cơ sở tôn giáo) trên địa bàn Khu kinh tế, Khu công nghiệp theo quy định tại các Điều 54, Điều 55 và Điều 56 của Luật Đất đai;

- Quyết định mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhưng giá đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất không được thấp hơn giá đất trong Bảng giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định; mức miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo từng dự án đối với trường hợp giao lại đất, cho thuê đất phù hợp với quy định của Chính phủ;

- Thu hồi đất đã giao lại, cho thuê đối với các trường hợp người sử dụng đất có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai quy định tại các Điểm a, b, c, d, e, g và Khoản 1 Điều 64 của Luật Đất đai; người sử dụng đất chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật hoặc tự nguyện trả lại đất theo quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 65 của Luật Đất đai; quản lý quỹ đất đã thu hồi đối với các trường hợp này;

- Quy định trình tự, thủ tục hành chính về quản lý đất đai tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp;

- Gửi quyết định giao lại đất, cho thuê đất, gia hạn sử dụng đất, trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính khu đất đến Văn phòng đăng ký đất đai để đăng ký vào hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư.

1.13. Về quản lý tài chính, kế hoạch

a) Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển Khu kinh tế, Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền; quản lý đầu tư, xây dựng, đấu thầu đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền; quản lý và thực hiện việc thu, chi hành chính, sự nghiệp, các chương trình mục tiêu và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng danh mục các dự án đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm và 5 năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc tự phê duyệt theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện;

c) Xây dựng các khung giá và mức phí, lệ phí trình cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật;

d) Ký hợp đồng BOT, BTO, BT các dự án nhóm B, C theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; trực tiếp tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ODA;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu

và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

1.14. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác

a) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới Khu kinh tế, Khu công nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phối hợp với cơ quan chức năng khi các cơ quan chức năng tổ chức các cuộc thanh tra việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới Khu kinh tế, Khu công nghiệp;

c) Cấp một số loại giấy phép, chứng chỉ trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp theo thẩm quyền, hướng dẫn và ủy quyền của các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

d) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, phòng chống cháy nổ, an ninh - trật tự, bảo vệ môi trường sinh thái đối với các dự án tại Khu công nghiệp, Khu kinh tế; đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định đối với các trường hợp vi phạm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với Khu kinh tế, Khu công nghiệp;

đ) Phối hợp với các đơn vị Công an trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp;

e) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

g) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và quản lý thông tin về Khu kinh tế, Khu công nghiệp;

h) Báo cáo định kỳ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình: Xây dựng và phát triển Khu công nghiệp, Khu kinh tế; thực hiện việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư; triển khai và hoạt động của dự án đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước; thu hút và sử dụng lao động; thực hiện các quy định của pháp luật lao động và giải quyết tranh chấp lao động và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế;

i) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp;

k) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp;

l) Thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

m) Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phát triển Khu kinh tế, Khu công nghiệp theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

n) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực được giao;

o) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực đầu tư, môi trường, lao động, thương mại, xây dựng thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp, ủy quyền của Ban Quản lý; tham gia thanh tra, tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; thực hiện phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Phối hợp với cơ quan chức năng khi các cơ quan chức năng tổ chức các cuộc thanh tra việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới Khu kinh tế, Khu công nghiệp;

p) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

q) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan; nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp; xây dựng hệ thống thông tin về Khu kinh tế, Khu công nghiệp trên địa bàn và kết nối với hệ thống thông tin quốc gia về Khu kinh tế, Khu công nghiệp;

r) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan bảo đảm mọi hoạt động trong khu kinh tế phù hợp quy hoạch, kế hoạch xây dựng và

phát triển khu kinh tế đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định có liên quan.

2. Ngoài các nhiệm vụ quyền hạn tại khoản 1 Điều này, Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tại Khu Kinh tế cửa khẩu A Đớt sau:

2.1. Thực hiện thống nhất quản lý các hoạt động tại cửa khẩu theo quy định tại Chương II Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền ban hành kèm theo Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Nội quy cửa khẩu và tổ chức thực hiện Nội quy cửa khẩu sau khi được ban hành.

2.3. Tổ chức thực hiện điều hành, phối hợp hoạt động của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát đối với xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện giao thông vận tải qua cửa khẩu.

2.4. Bố trí địa điểm kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng chức năng quản lý chuyên ngành tại cửa khẩu thống nhất, hợp lý, thông suốt, đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

2.5. Tổ chức phối hợp và giải quyết những vướng mắc phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu. Thông báo cơ chế, chính sách và những chỉ đạo, điều hành của các cơ quan có liên quan đến các lực lượng chức năng.

2.6. Đảm bảo thời gian làm việc của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu theo đúng quy định tại Nội quy cửa khẩu; phối hợp kiểm tra, kiểm soát trong cùng một thời gian đã được thống nhất giữa Ban Quản lý cửa khẩu với cơ quan quản lý cửa khẩu của nước có chung biên giới.

2.7. Tổng hợp ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan về các giải pháp điều hành hoạt động tại cửa khẩu, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc kiến nghị với các ngành chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

2.8. Phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý các hoạt động và thực hiện các cơ chế, chính sách về thương mại tại khu vực cửa khẩu.

2.9. Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng và một năm hoặc báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động tại cửa khẩu cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.10. Báo cáo tình hình chấp hành về hành chính và công tác phối hợp đối với công chức, viên chức thuộc các lực lượng chức năng tại cửa khẩu đến các cơ quan có liên quan, kiến nghị khen thưởng hoặc xử lý đối với những cá nhân hay

lực lượng chức năng vi phạm hành chính hoặc không chấp hành Nội quy cửa khẩu.

2.11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ được các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, các Sở, ban ngành cấp tỉnh ủy quyền.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Lãnh đạo Ban Quản lý

a) Ban Quản lý có Trưởng ban và các Phó Trưởng ban.

b) Trưởng ban là người đứng đầu Ban Quản lý, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về hoạt động và hiệu quả hoạt động của Khu kinh tế, Khu công nghiệp; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu các Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện; các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý.

c) Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý;

d) Việc bổ nhiệm Trưởng ban và Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật; việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cơ cấu tổ chức

2.1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý

a) Văn phòng Ban Quản lý;

b) Phòng Kế hoạch tổng hợp;

c) Phòng Quản lý đầu tư;

d) Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng;

đ) Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường;

e) Phòng Quản lý Doanh nghiệp và Lao động.

2.2. Các Văn phòng đại diện (được thành lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV):

a) Văn phòng đại diện Khu Kinh tế Chân Mây - Lăng Cô;

b) Văn phòng đại diện Khu Công nghiệp Phú Bài - Phú Đa - La Sơn;

c) Văn phòng đại diện Khu Công nghiệp Phong Điền - Tứ Hạ - Quảng Vinh.

Văn phòng đại diện thực hiện các nhiệm vụ: Hướng dẫn các thủ tục hành chính "một cửa"; trực tiếp giải quyết một số thủ tục hành chính do Trưởng ban Ban Quản lý giao.

2.2. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

a) Trung tâm Xúc tiến và Tư vấn đầu tư, Dịch vụ việc làm;

b) Trung tâm Quản lý, khai thác hạ tầng Khu kinh tế, công nghiệp;

c) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu kinh tế, công nghiệp.

Trung tâm Xúc tiến và Tư vấn đầu tư, Dịch vụ việc làm; Trung tâm Quản lý, khai thác hạ tầng Khu kinh tế, công nghiệp; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu kinh tế, công nghiệp là đơn vị sự nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định.

Ngoài ra, tùy theo tình hình và yêu cầu phát triển tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp trong từng giai đoạn cụ thể, Trưởng ban Ban Quản lý phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập thêm một số đơn vị trực thuộc khác.

2.3. Việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.4. Ban Quản lý tổ chức, thành lập bộ phận "một cửa" để làm đầu mối tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

3. Biên chế

a) Biên chế hành chính của Ban Quản lý do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trong tổng biên chế hành chính của tỉnh;

b) Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật;

c) Việc tuyển dụng, bố trí cán bộ, công chức, viên chức của Ban Quản lý phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng ban Ban Quản lý tổ chức triển khai thực hiện quy định này. Sắp xếp tổ chức, bố trí nhân sự các tổ chức thuộc Ban Quản lý bảo đảm đúng nguyên tắc và thủ tục hiện hành.

2. Căn cứ Quy định này và hướng dẫn của Trung ương ban hành Quy chế làm việc của Ban Quản lý, quy định mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Ban Quản lý.

3. Việc sửa đổi, bổ sung quy định này do Trưởng ban Ban Quản lý đề nghị, thống nhất với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Cao